

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 4 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Quyết định số 1193/QĐ-BNNMT ngày 06/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; thủ tục hành chính nội bộ thay thế giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên (có danh mục và nội dung cụ thể kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế thủ tục hành chính nội bộ số 1, 2 mục 1 Phần I và nội dung cụ thể của các thủ tục hành chính nội bộ tương ứng được ban hành kèm theo Quyết định số 2619/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở KH&CN);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Lò Văn Cương

**DANH MỤC VÀ NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ  
MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC THAY THỂ TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG  
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP  
VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2026  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**

**1. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành**

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ
<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>	
1	Lấy ý kiến để phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi

**2. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ thay thế**

STT	Tên TTHC nội bộ được thay thế	Tên TTHC nội bộ thay thế
<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>		
1	Ban hành kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật Bảo vệ môi trường quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 1 Điều 18 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.	<i>Xây dựng, ban hành kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi khu vực ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 2 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP.</i>
2	Xây dựng kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật Bảo vệ môi trường quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 1 Điều 18 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.	

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH

#### I. Thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành

**1. Lấy ý kiến để phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi**

##### a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Trong quá trình xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM và thuộc trường hợp phải lấy ý kiến, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi Văn bản lấy ý kiến của Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong trường hợp công trình thủy lợi thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo Mẫu số 04b ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT hoặc lấy ý kiến nội bộ của Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai trong trường hợp công trình thủy lợi thuộc trách nhiệm quản lý của địa phương.

Bước 2: Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai - cơ quan thực hiện chức năng tham mưu công tác quản lý nhà nước về thủy lợi cấp tỉnh cho ý kiến về việc đồng thuận hoặc không đồng thuận đối với hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi của dự án đầu tư theo Mẫu số 04c ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT.

**b) Cách thức thực hiện:** Xin ý kiến bằng văn bản.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:** Văn bản lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi theo Mẫu số 04b Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT; Tài liệu liên quan đến nội dung xả thải.

**d) Thời hạn giải quyết:** 03 ngày

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Nông nghiệp và Môi trường

**g) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền, trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính: Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (trong trường hợp công trình thủy lợi thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

Hoặc:

- Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai (trong trường hợp công trình thủy lợi thuộc trách nhiệm quản lý của địa phương).

- Cơ quan phối hợp: Không có.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản cho ý kiến về việc đồng thuận hoặc không đồng thuận đối với hoạt động xả nước thải vào công trình

thuỷ lợi của dự án đầu tư số 04c Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.

**i) Phí, lệ phí:** Không quy định

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 04b Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Trong quá trình phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM đối các dự án đầu tư có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi và thuộc trường hợp phải lấy ý kiến bằng văn bản.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Khoản 3 Điều 16 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi bổ sung tại Điều 8 Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025.

## **II. Thủ tục hành chính nội bộ thay thế**

**1. Xây dựng, ban hành kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi khu vực ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 2 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng Kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng (viết tắt là Kế hoạch).

Sở Nông nghiệp và Môi trường lập Kế hoạch tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng Kế hoạch.

Bước 2: Lập Kế hoạch.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì lập Kế hoạch phối hợp với đơn vị tư vấn lập Kế hoạch.

Bước 3: Xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì lập Kế hoạch có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh với dự thảo Kế hoạch.

Sau khi nhận được các ý kiến góp ý, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì lập Kế hoạch có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, hoàn thiện dự thảo Kế hoạch trước khi tổ chức họp Hội đồng thẩm định cấp tỉnh.

Bước 4: Tổ chức họp Hội đồng thẩm định cấp tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thành lập Hội đồng thẩm định Kế hoạch. Sau khi họp Hội đồng thẩm định cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì lập Kế hoạch có trách nhiệm hoàn thiện Kế hoạch theo ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

Bước 5: Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Kế hoạch.

Bước 6: Công bố Kế hoạch.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì lập Kế hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức công bố Kế hoạch sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

**b) Cách thức thực hiện:** Không quy định

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Tờ trình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
- Dự thảo Kế hoạch
- Báo cáo tóm tắt Kế hoạch
- Báo cáo tổng hợp Kế hoạch
- Bản đồ các điểm ô nhiễm, khu vực ô nhiễm (nếu có)
- Bản tổng hợp ý kiến; tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý
- Số lượng hồ sơ: bản điện tử và 01 bản giấy

**d) Thời hạn giải quyết:** Không quy định

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Nông nghiệp và Môi trường

**g) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cơ quan trực tiếp thực hiện giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch.

**i) Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không quy định.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Điểm c khoản 1 Điều 19 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

- Khoản 2, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15.

- Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Điều 36, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

- Điều 2 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025./.